

**CÔNG TY CP XÂY LẬP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM (MECOFOOD)
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



Long an, ngày 08 tháng 04 năm 2013

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
II. Quá trình hình thành và phát triển	1
2.1. Những sự kiện quan trọng :	1
2.2. Quá trình phát triển :	2
2.3. Định hướng phát triển	2
III. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty	3
3.1. Đặc điểm tình hình :	3
3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2012 :	4
3.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :	4
3.4. Triển vọng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2013	4
3.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013	5
Đơn vị tính	5
IV. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	5
4.1. Đặc điểm tình hình :	5
4.2. Tình hình tài chính :	6
4.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	6
4.3.1 Mặt hàng lương thực :	6
4.3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:	7
4.3.3. Mặt hàng Cơ khí – VLXD – Vận tải:	7
4.3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	8
V. Báo cáo tài chính	8
VI. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	8
6. 1. Kiểm toán độc lập	8
6.2. Kiểm toán nội bộ	9
VII. Các công ty có liên quan	9
VIII. Tổ chức và nhân sự	9
8.1. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
8.2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành :	9
IX. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty	10
9.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:	10
9.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn	11
9.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước	11
X. Những thông tin khác	12

I. Thông tin chung

- Tên giao dịch : Công ty CP Xây Lắp – Cơ khí và Lương thực thực phẩm.
- Tên tiếng Anh: Mechanics Contruction and Foodstuff Joint –Stock

Company

- Tên viết tắt: MECOFOOD
- Giấy CNĐKKD số: 1100664038 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 10 ngày 16 tháng 10 năm 2012.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000đồng
- Địa chỉ; Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP Tân an, tỉnh Long an.
- Số điện thoại: 0723.521166
- Số fax: 0723.820509
- Email: info@mecofood.com.vn
- Website: www.mecofood.com.vn
- Mã cổ phiếu: MCF

II. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng :

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 24/9/2001 của BCHTW khóa IX về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 2/4/2004 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã có quyết định số 54A/QĐ.HĐQT xóa tên và thực hiện sáp nhập một số đơn vị trực thuộc Công ty Lương Thực Long An vào xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí Nông Nghiệp, bao gồm: Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc Sản, Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng kinh doanh Địa ốc, Trạm thu mua chế biến Lương thực Bình Tịnh và Đội Vận Tài để tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa.

Ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn đã ra quyết định số 4438/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, viết tắt là MECOFOOD.

Ngày 3/2/2005 đơn vị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh số 5003000092 vào ngày 18/02/2005 và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ 01/3/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng.

Đến ngày 16 tháng 04 năm 2009 Đại hội cổ đông bất thường Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã biểu quyết thống nhất việc sáp nhập Công ty CP Nông Sản và Bao Bì Long An vào Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm và tăng vốn điều lệ lên 27.163.400.000 đồng.

Năm 2011, Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm hoạt động với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã được giao dịch trên sàn chứng Hà Nội kể từ ngày 14/02/2011 với mã chứng khoán là MCF.

Ngày 11/11/2011, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua Nghị quyết số 19/NQ-DHĐCĐ.MCF V/v Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận từ 15 tỷ lên 16,5 tỷ đồng, chia cổ tức từ 24% trở lên trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu là 22%.

2.2. Quá trình phát triển :

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty :
 - + Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, thực phẩm, nông sản, bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rom sậy;
 - + Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí;
 - + Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá thủy, bộ;
 - + Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng ;
 - + Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng .
- Tình hình hoạt động : Hoạt động sản xuất kinh doanh đã đi vào ổn định, từng ngành nghề đã có đầu ra vững chắc và bắt đầu phát triển. Trong năm qua, khủng hoảng tài chính thế giới vẫn còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động bất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự đoàn kết thống nhất từ Ban Tổng giám đốc đến người lao động đã giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn và hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã giao.

2.3. Định hướng phát triển .

- Ổn định và mở rộng thị trường kinh doanh các mặt hàng truyền thống như : lương thực, bao bì và xây lắp cơ khí.
 - + Đối với mặt hàng Lương thực: Tích cực quan hệ chào bán đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp và tiêu thụ nội địa. Chủ động tích cực nhận chỉ tiêu ủy thác xuất khẩu từ hiệp hội, Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng thị trường tiêu thụ nội địa. Tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất.
 - + Đối với mặt hàng cơ khí : Khi triển khai thực hiện các hợp đồng đã tính toán kỹ kế hoạch, nhất là khâu gia công thiết bị và điều phối lao động để đáp ứng tiến độ công trình theo đúng thỏa thuận với khách hàng.
 - + Mặt hàng bao bì : Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị dệt bao nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ bao hư hỏng, tích cực tiếp thị để tiêu thụ bao bì dùng trong thị trường xuất khẩu và nội địa.
 - + Mặt hàng Mỹ nghệ: Cần chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời. Quan tâm chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.
 - + Mặt hàng bê tông – VLXD: Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty.
- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 5 -10% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.
- Tìm hiểu và mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài để nâng sản lượng xuất khẩu trực tiếp mặt hàng lương thực.
- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị quảng bá xây dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng thông qua việc tham gia các đợt triển lãm, các kỳ hội chợ thương mại, hoặc quảng cáo trên các tờ Metro post
- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP đối với lương thực nội địa.

- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, trong hiện tại và tương lai, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
- Quản lý tốt nguồn vốn, hạn chế vốn tồn đọng trong quá trình đầu tư, trong công nợ, trong nguyên vật liệu tồn kho..., đặc biệt thực hiện tốt Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012.
- Tích cực tìm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty, luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình, cải thiện điều kiện môi trường làm việc của người lao động. Công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc gửi nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ bên ngoài cũng như mời các chuyên gia đầu ngành đến Công ty đào tạo các lớp ngắn và dài hạn. Duy trì thường xuyên việc làm để đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động ngày được nâng lên.
- Công ty luôn cam kết và bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết và tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty .

3.1. Đặc điểm tình hình :

a. Thuận lợi :

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc phân bổ các chỉ tiêu thu mua tạm trữ và xuất khẩu lương thực. Bên cạnh đó Tổng Công ty còn bảo lãnh cho Công ty vay vốn tại các Ngân hàng thương mại như Vietinbank, ANZ,
- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực và trình độ. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Khó khăn :

- Nền kinh tế thế giới khủng hoảng kéo dài chưa có dấu hiệu hồi phục tác động rất lớn đến các ngành hàng sản xuất của Công ty.
- Giá mặt hàng gạo tăng giảm bất thường, khó dự đoán, dự báo. Tình hình tiêu thụ tiếp tục khó khăn về đầu ra kể cả xuất khẩu và nội địa, giá bán thấp, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.
- Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Ngành hàng cơ khí gặp khó khăn do không được tham dự đấu thầu các gói trong hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Vì Công ty là Công ty con của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam) theo Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ V/v Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.
- Các ngành hàng khác mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2012 :

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	% so KH giao
Tổng doanh thu và thu nhập khác	700	752,54	107,51
Lợi nhuận trước thuế	25	35,10	140,44
Nộp ngân sách	8,700	10,552	121,28
Chia cổ tức	15,9	20	125,78

3.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất các mặt hàng chủ lực với những công trình đầu tư lớn như sau :

-Mặt hàng Lương thực :

+ Hoàn thành kho chứa 5.000 tấn đưa vào sử dụng với tổng chi phí là 3,6 tỷ đồng.

+ Hoàn thành dây chuyền sản xuất chế biến gạo công suất từ 8-12 tấn/giờ với tổng giá trị là 3,2 tỷ đồng.

+ UBND tỉnh Long An đã cấp cho Công ty thuê thêm 912 m² (tiền thân là con rạch công cộng) tại phân xưởng I- XN LTTP để làm nơi bốc dỡ hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập xuất hàng bằng đường thủy.

+ Đầu tư trạm biến áp 1.250KVA tại PX1 với giá trị 763 triệu đồng.

+ Hệ thống băng tải liệu rời và cân đóng bao với giá trị 2,249 tỷ đồng.

+ Hệ thống bể chứa thành phẩm với trị là 703 triệu đồng

+Xây mới nhà văn phòng làm việc XN LTTP với giá trị 799 triệu đồng.

-Mặt hàng Bao bì :

+ Mở rộng phân xưởng bao bì tại P.6-TP.Tân An với diện tích 448m², tổng chi phí là 623 triệu đồng.

+ Đầu tư thêm 02 máy dệt bao PP với tổng giá trị đầu tư là 416 triệu đồng.

+Máy phát điện Hino 175KVA với trị là 280 triệu đồng.

-Mặt hàng Cơ khí : Đầu tư thêm 03 máy tiện và 01 máy xọc với tổng giá trị 629 triệu đồng.

3.4. Triển vọng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2013.

a/ Thuận lợi :

- Sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty Lương thực Miền nam.
- Sự đoàn kết thống nhất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tạo dựng được uy tín với Ngân hàng và khách hàng.
- Vụ Đông Xuân năm 2013 nông dân trúng mùa, gạo chất lượng tốt. Mặt hàng Bao bì và Cơ khí lương có thị trường ổn định.
- Sau khi tăng vốn điều lệ 80 tỷ đồng, vốn lưu động của Công ty được đáp ứng, tỷ trọng vốn vay trong tổng nguồn vốn thấp hơn các năm trước sẽ giúp Công ty tiết kiệm được chi phí lãi vay.

b/ Khó khăn :

- Bên cạnh những thuận lợi Công ty còn đối diện với những khó khăn nhất định như :
- Nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi cơn khủng hoảng.

- Tình hình lạm phát, tỷ giá, lãi suất huy động trong nước tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn những yếu tố bất ổn, lãi suất vay còn cao làm cho tăng chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, vận chuyển, nhân công ... tăng cao ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm.
- Trình độ kỹ thuật công nghệ trong chế biến còn tiếp tục đầu tư đổi mới để giảm bớt lao động, tăng năng suất.
- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ gay gắt hơn nhất là khi có sự tham gia của doanh nghiệp nước ngoài (thực hiện theo lộ trình cam kết với WTO).

3.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
Tổng doanh số bán	Tỷ đồng	700	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32	
Chia cổ tức	%/năm	20	Trên VDL 80 tỷ

IV. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

4.1. Đặc điểm tình hình :

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2012 được thực hiện trong điều kiện có những khó khăn thách thức và thuận lợi cơ bản như sau :

a/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam luôn tạo điều kiện và giúp đỡ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập thể ban điều hành, cán bộ, nhân viên người lao động luôn đoàn kết, gắn bó, chủ động và quyết tâm cao trong thực hiện kế hoạch đề ra.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực và trình độ. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Sản phẩm của Công ty tiếp tục được cải tiến về mẫu mã và chất lượng.

b/ Khó khăn thách thức:

- Nền kinh tế thế giới khủng hoảng kéo dài chưa có dấu hiệu hồi phục tác động rất lớn đến các ngành hàng sản xuất của Công ty.

- Giá mặt hàng gạo tăng giảm bất thường, khó dự đoán, dự báo. Tình hình tiêu thụ tiếp tục khó khăn về đầu ra kể cả xuất khẩu và nội địa, giá bán thấp, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Ngành hàng cơ khí gặp khó khăn do không được tham gia dự thầu các gói đầu tư trong hệ thống của Tổng Công ty.

Các ngành hàng khác mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

4.2. Tình hình tài chính :

Tình hình kinh doanh gạo năm 2012 bị cạnh tranh khốc liệt với gạo Ấn Độ, Pakistan cho nên Công ty đã tập trung mở rộng thị trường nội địa, tăng sản lượng tiêu thụ và tích cực khai thác thị trường xuất khẩu. Kết quả năm 2012 hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với năm 2011. Sản lượng các mặt hàng bán ra tăng hơn năm 2011 như lương thực tăng là 6,42%, bao bì tăng 15,25%, cơ khí tăng 22,99%... Tổng doanh thu tăng 7,54% so với năm 2011, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu : $(35,109/752,749) = 4,66\%$ cao hơn năm 2011 là 1,88% (4,66%-2,78%), lợi nhuận ròng trước thuế vượt kế hoạch năm 2012 là 40,44% và tăng so với năm 2011 là 79,42%, chia cổ tức là 20% tăng 4,1% so với kế hoạch 2012 mà ĐHCĐ đã giao.

Các chỉ tiêu tài chính :

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Năm 2011</u>	<u>Năm 2012</u>
1.	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,74	15,00
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		82,26	85,00
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	71,13	53,78
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		28,78	46,22
3.	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,18	0,94
4.	Tỉ suất lợi nhuận			
	Tỉ suất LN trước thuế/DT thuần	%	2,78	4,75

Cổ phiếu : MCF

- Tổng số cổ phiếu thường : 8.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 8.000.000 CP
- Cổ tức / lợi nhuận được chia cho các thành viên góp vốn : Cổ tức năm 2012 : 20% trên vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

4.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 là năm có nhiều biến động bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành lương thực nói chung, giá gạo xuất khẩu liên tục giảm trong khi giá nguyên liệu đầu vào tăng do gạo trong nước xuất tiêu ngạch qua Trung Quốc, Campuchia và Thái Lan . Bên cạnh đó thị trường thế giới trầm lắng và không có khách hàng giao dịch, hàng tồn kho lớn với giá cao, gánh nặng lãi suất ngân hàng, gây áp lực cho Công ty trong việc gấp rút phải giải quyết đầu ra. Trước những diễn biến phức tạp đó, Công ty luôn phải thận trọng và thường xuyên bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam và Hiệp hội Lương thực VN, chủ động quyết đoán thị trường, có những giải pháp kinh doanh kịp thời, hợp lý để đạt được kết quả cao cho mặt hàng này. Kết quả thực hiện như sau:

4.3.1 Mặt hàng lương thực :

a/- Công tác mua vào :

Tổng khối lượng mua vào quí gạo trong năm là 51.322 tấn đạt 102,64% so với kế hoạch và tăng 10,21% so với cùng kỳ.

b/- Công tác bán ra :

Tổng khối lượng bán ra gạo trong năm là 50.241 tấn, đạt 100,48% so với kế hoạch, trong đó xuất khẩu 34.921 tấn, chiếm tỷ trọng 69,5% và tiêu thụ nội địa 15.320 tấn chiếm tỷ trọng 30,5%.

Công ty đã cố gắng tập trung khai thác thị trường cả xuất khẩu và nội địa để nâng cao sản lượng tiêu thụ, giữ vững mạng lưới thị trường đang có và mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (metro, Coopmark, BigC...); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến.

4.3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

Sản lượng tiêu thụ trong năm là 14,918 triệu chiếc, so với kế hoạch đạt 114,75 %, so với cùng kỳ đạt 115,25 %

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu gạo của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đều đặn, có những tháng sản xuất phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được số lượng và thời gian giao hàng. Tuy nhiên Công ty luôn chủ động sản xuất trước các loại bao theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng ngay khi có chỉ tiêu bao do Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam giao cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty tự khai thác.

Ngoài chỉ tiêu do Tổng Công ty phân bổ và số lượng khách hàng truyền thống hiện có, Công ty đã tích cực khai thác thêm được một số khách hàng mới. Do đó, đã nâng sản lượng bao tiêu thụ trong năm 2012 được 14,918 triệu chiếc.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Trong năm 2012 thực hiện là 28 cont, đạt 100% so với kế hoạch và tăng 16,67% so với cùng kỳ năm 2011.

Tình hình kinh doanh mặt hàng Mỹ nghệ phụ thuộc vào lao động thủ công, do đó muốn tăng sản lượng nhưng lực lượng lao động không đáp ứng được nên cũng gặp nhiều khó khăn.

4.3.3. Mặt hàng Cơ khí – VLXD – Vận tải:

a)- Mặt hàng cơ khí:

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng tốt. mặc dù gặp nhiều khó khăn bởi nghị định 85/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Luật đấu thầu trong công tác đấu thầu đối với các Công ty thành viên trong hệ thống Tổng Công ty LTMTN, nhưng Công ty đã cố gắng khai thác và tìm kiếm khách hàng mới, tập trung cải tiến sản phẩm cũ, nghiên cứu và đưa ra thị trường những sản phẩm mới như máy đánh bóng gạo năng suất 8 tấn/giờ; máy sấy lúa gạo 5 tấn/giờ, khách hàng rất ưa chuộng vì năng suất và chất lượng không thua kém các máy cùng loại trên thị trường, nhưng rất hiệu quả vì máy tiêu hao điện năng thấp và giá bán rất cạnh tranh. Do đó, trong năm 2012 ngành cơ khí đã ký được 119 hợp đồng mới với tổng giá trị chưa thuế là 141,7 tỷ đồng.

Trong năm, Công ty đã sản xuất và lắp đặt hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng tổng cộng 128 công trình, tổng giá trị sản lượng tiêu thụ của mặt hàng cơ khí đạt 115,5 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 115,56% so với cùng kỳ đạt 122,99%. Góp phần nâng cao chất lượng và năng lực sản xuất chế biến gạo Việt Nam tăng lên đáng kể.

Tổng giá trị hợp đồng dở dang chuyển sang năm 2013 là 114 tỷ đồng

Trong năm qua, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, bước đầu đã đầu tư thêm một số máy tiện thể hệ mới để phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay ngành hàng này vẫn còn một số khó khăn đang gặp phải như:

+ Lao động kỹ thuật có trình độ và công nhân có tay nghề đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu.

+ Do đặc thù của ngành nghề là phải đi thi công xa và lưu động trên nhiều địa bàn khác nhau nên lao động mới còn e ngại.

b)- Mặt hàng bê tông – VLXD:

- Mặt hàng bê tông tươi và VLXD tiềm năng khai thác còn nhiều, nhưng do năm 2012 nền kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó nên đã ảnh hưởng đến ngành xây dựng phát triển chậm, các công trình lớn tạm ngưng thực hiện, đơn vị chủ yếu tiếp thị bán hàng vào các công trình nhỏ, các hộ nhà dân xây dựng. Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 41.790 m³ đạt 87,06% so với kế hoạch và đạt 96,49% so với năm 2011.

4.3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng.

- Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng: giao hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm chính xác theo hợp đồng.

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên website, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới Mecofood xác định tập trung mở rộng kho tàng, đầu tư mới máy móc thiết bị để phát triển ngành lương thực, cơ khí và bao bì. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì ổn định lĩnh vực bê tông, vật liệu xây dựng và mỹ nghệ.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở những thị trường mới thông qua các hội chợ nông sản quốc tế.

- Không ngừng nghiên cứu sản xuất ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

V. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật về kế toán:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Toàn văn báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán được đăng tải trên website www.mecofood.com.vn, trang thông tin cổ đông)

VI. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

6. 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CN Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán (AASC). Báo cáo của kiểm toán độc lập dựa trên những cơ sở và ý kiến của kiểm toán viên như sau:

Cơ sở ý kiến:

“Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện

hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi”.

Ý kiến của kiểm toán viên :

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

6.2. Kiểm toán nội bộ

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2012, tuy có nhiều khó khăn giá cả các mặt hàng gạo trên thế giới thay đổi thường xuyên, do tính chất thời vụ Công ty phải mua vào lượng gạo dự trữ để phục vụ cho nhu cầu sản xuất chế biến trong năm nhất là mặt hàng gạo thơm để phục vụ cho nhu cầu bán lẻ của Công ty, tình hình khủng hoảng nợ công ở Châu Âu; Pakistan và Ấn Độ tham gia xuất khẩu gạo với giá thấp khiến giá gạo thế giới xuống thấp và cạnh tranh ngày càng gay gắt, lãi vay ngân hàng trong 4 tháng đầu năm khá cao, giá cả trong nước biến động thường xuyên đã làm ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào biến động, đầu ra xuất khẩu gạo cạnh tranh gay gắt. Nhưng Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2012, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm thu nhập ổn định cho CBCNV, Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để bán ra sản phẩm, kết quả kinh doanh năm 2012 lợi nhuận đạt 140,44% so với kế hoạch đặt ra tại đại hội cổ đông năm 2012, đây là nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty.

Về kinh doanh các ngành hàng chính nhìn chung đều có lãi, trong đó chủ lực là ngành gạo chiếm tỷ lệ : 44,24%, ngành cơ khí chiếm 29,25%, ngành bao bì, mỹ nghệ chiếm 21,34% các ngành hàng còn lại chiếm tỷ lệ nhỏ.

Giá cả các mặt hàng lương thực tồn ở kho thành phẩm và kho nguyên liệu so với giá bán đã ký hợp đồng đảm bảo có hiệu quả.

VII. Các công ty có liên quan

Tổng Công ty Lương thực Miền nam là cổ đông lớn của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, số cổ phần sở hữu 4.800.000 CP, chiếm tỉ lệ 60%/VDL.

VIII. Tổ chức và nhân sự

8.1. Cơ cấu tổ chức Công ty

+ Công ty gồm 4 phòng chức năng (phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng Kỹ thuật công nghệ, phòng Tài chính kế toán và phòng Tổ chức hành chính) và 3 xí nghiệp trực thuộc (xí nghiệp Lương thực thực phẩm, xí nghiệp Xây lắp cơ khí, xí nghiệp Nông sản và bao bì).

8.2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành :

*** Ông : Lê Hoàng Nhữ**

-Ngày tháng năm sinh : 03/04/1961

-Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông Hồ Văn Luân

- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1957

- Địa chỉ thường trú : Số 19, Cù Luy, Phường 5, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông : Nguyễn Bình Hiền

- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1964

- Địa chỉ thường trú: 8/80 QL1A, Nhơn Phú, P.5, TP.Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

* Ông : Nguyễn Văn Kiệt

- Ngày tháng năm sinh : 20/04/1964

- Địa chỉ thường trú : 41 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

8.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động .

+ Tổng số CNV lao động là 705 người

Trong đó :

* Lao động không xác định thời hạn là 308 người; lao động hợp đồng từ 1-2 năm là 112 người; công nhật, thời vụ 285 người.

+ Ngoài tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, cán bộ công nhân viên còn được hưởng thêm tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hiểm con người, chế độ bồi dưỡng độc hại, hàng năm được đi tham quan nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, khám sức khỏe định kỳ ... Công đoàn và Đoàn thanh niên còn tham gia tổ chức các đợt hội diễn văn nghệ, hội thao vui khỏe trong toàn thể CBCNV, Công đoàn chăm lo tốt đời sống CBCNV-NLĐ nhân các ngày lễ lớn 30/04, 02/09 và Tết Cổ truyền; tổ chức phát thưởng cho CBCNV học giỏi, tổ chức cho con CBCNV-NLĐ vui chơi nhân ngày 01/6 và tết Trung thu. Ngoài ra còn một số chế độ khác như tặng quà phụ nữ nhân ngày 8/3, tặng quà CNV khi đám cưới, trợ cấp khó khăn đột xuất, mừng thọ cha mẹ, thăm hỏi khi gia đình có hữu sự, xây nhà tình nghĩa cho CB CNV nghèo, phát động các đợt quyên góp giúp đỡ cho gia đình CNV gặp hoàn cảnh khó khăn

IX. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

9.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 03 thành viên trực tiếp điều hành và 02 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành.

+ 02 thành viên không trực tiếp điều hành :

Ông Nguyễn Ngọc Nam Chủ tịch

Ông Phạm Văn Tò Ủy viên

+ 03 thành viên trực tiếp điều hành :

Ông Lê Hoàng Nhữ Ủy viên-Tổng Giám đốc Công ty

Ông Hồ Văn Luân Ủy viên-Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Văn Kiệt Ủy viên-Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên :

Bà Nguyễn Thị Bảy	Trưởng ban
Ông Lê Trường Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Trung	Ủy viên

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên :

Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một lần, định hướng chiến lược kinh doanh từng kỳ cho Ban điều hành trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và giám sát việc thực hiện đó, xem xét thông qua chủ trương đầu tư các máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất ...

Cơ cấu bộ máy Công ty luôn được kiện toàn bổ sung nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Định kỳ hàng quý kiểm tra báo cáo tài chính để báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Lập và trình bày thẩm định báo cáo tài chính năm 2012 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác cho HĐQT/Kiểm soát viên.

+ Thù lao hội đồng quản trị (người/tháng) :

Chủ tịch HĐQT : 4.280.000 đồng, thành viên HĐQT : 3.300.000 đồng, Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng, thành viên ban kiểm soát : 1.500.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên tại ngày 31/12/2012.

<u>Họ và tên</u>	<u>Số lượng CP</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Phạm Văn Tò	1.413.000	17,66%
Ông Lê Hoàng Nhữ	1.410.000	17,63%
Ông Hồ Văn Luân	40.000	0,50%
Ông Nguyễn Ngọc Nam	2.080.000	26,00%
Tổng cộng	4.943.000	61.79%

Cổ phần thuộc vốn cá nhân, khác có 3.057.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 38,21 % vốn điều lệ.

9.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

9.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước .

Cổ đông đại diện vốn Nhà nước nắm giữ 60% vốn điều lệ (4.800.000 CP), cổ đông là thể nhân, khác nắm giữ 40 % vốn điều lệ (3.200.000 CP). Mệnh giá 10.000 đồng/CP.

- Thông tin về từng cổ đông góp vốn :

+ Cổ đông lớn là tổ chức : Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Địa chỉ : 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, TPHCM) là cổ đông nắm giữ 4.800.000 CP, chiếm 60% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lớn là thể nhân : không có.

Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

1/ Ông Trương Văn Anh

- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1956
- Địa chỉ thường trú: 129, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An
- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 3.707 cổ phần
- 2/ Ông Phạm Văn Tô
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1957
- Địa chỉ thường trú: 161 Đường Lò Siêu, P8, Quận 10, TPHCM
- Chức vụ : Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.
- Số cổ phần nắm giữ: 869.000 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 53.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 816.000 cổ phần

3/ Ông Lê Hoàng Nhữ

- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1961
- Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Số cổ phần nắm giữ: 866.000 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 50.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 816.000 cổ phần

X. Những thông tin khác.

Bên cạnh việc tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2012 Công ty luôn quan tâm đóng góp cho xã hội như : Ủng hộ các quỹ từ thiện, khuyến học, quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương với số tiền ủng hộ năm 2012 là 69,31 triệu đồng.

Công đoàn tổ chức thăm hỏi công đoàn viên, CNVC-LĐ khi ốm đau, gia đình có hữu sự với tổng số tiền 50,058 triệu đồng, xét trợ cấp khó khăn đột xuất cho công nhân lao động là 3 triệu đồng, tặng quà tết cho công nhân lao động nghèo là 4,2 triệu đồng, hỗ trợ sửa chữa 01 căn nhà cho công nhân lao động nghèo trị giá 15 triệu đồng, xây dựng một căn nhà đại đoàn kết trị giá 20 triệu đồng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Nhữ